**ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP + HƯỚNG DẪN BỐ CỤC BÀI BÁO CÁO**

**Phần I: Các nội dung sinh viên phải hoàn thiện tại các phòng thực hành Nhà trường, tại các đơn vị quản lý trên bờ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Nơi thực hành** | **Biểu mẫu** |
| 1 | Kế hoạch tuyến hành trình | Phòng TH hải đồ \_C205 | BCTT 01 |
| 2 | Thiên văn hàng hải | Phòng TH thiên văn – Nhà tàu | BCTT 02 |
| 3 | La bàn từ  | Phòng TH La bàn từ - Nhà tàu | BCTT 03 |
| 4 | Khí tượng hàng hải | Phòng TH khí tượng – Nhà tàu | BCTT 04 |
| 5 | Công tác thuyền nghệ | Phòng TH thuyền nghệ - Nhà tàu, các đơn vị sản xuất | BCTT 05 |
| 6 | Thiết bị buồng lái  | Phòng TH RADAR/ARPA\_ Nhà tàu, D204,D205 | BCTT 06ABCTT 06B |
| 7 | Thiết bị thông tin liên lạc | Phòng TH GMDSS – C003, VTS HCM, Vũng Tàu | BCTT 07 |
| 8 | Luật hàng hải  | Tại các đơn vị sản xuất, internet. | BCTT 08 |

**Phần II: Các nội dung sinh viên giải quyết tại tàu, cung cấp số liệu thực tế chuyến đi.**

**Một số từ viết tắt dùng trong tài liệu**

* **A:** Yêu cầu sinh viên tìm hiểu, chuẩn bị trước khi xuống tàu, phần chữ màu đỏ là nội dung thuần lý thuyết có thể lặp lại ở phần 1
* **B:** Sinh viên thực hiện khi thực tập trên tàu
* **SMS:** Hệ thống quản lý an toàn-lao động hang hải của Công ty (Sinh viên tìm hiều ngay khi xuống tàu (có thể lấy ở VP Công ty và ở tàu thực tập)
* **PMS, CMS:** Kế hoạch bảo dưỡng
* **Checklist:** Những danh mục kiểm tra, biểu mẫu theo hệ thống quản lý an toàn SMS mà phía tàu phải thực hiện.
* ***Sinh viên đi thực tập chú ý:***
	+ Hình ảnh minh họa phai do chính mình hoặc nhóm của mình chụp trong cùng chuyến đi.
	+ Hồ sơ tàu + hồ sơ bảo dưỡng các trang thiết bị của tàu thay đổi theo thời gian
	+ Các quy định quốc gia, công ước quốc tế thay đổi theo thời gian
* ***Các số liệu từ tài liệu của tàu phải được cập nhật phù hợp với thời điểm thực tập chứ không sử dụng của người khác tại thời điểm khác.***
* BÁO CÁO VIẾT TAY

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Tliệu cho SV tham khảo** | **H.dẫn phân bổ t.gian thực hiện** |
| **Chương 1:****GIỚI THIỆU CHUNG** | * + Giới thiệu ngắn gọn về:
		- Chủ tàu hoặc Công ty quản lý tàu
		- Chuyến đi thực tế của sinh viên
 |  | * + - * + A
 |
| * + Thông số chính của tàu SHIP’S PARTICULAR
		- Sinh viên phải tìm hiểu kỹ các thông số này
 | * + - * + SHIP’S PARTICULAR
 | * + - * + B
 |
| * + Tìm hiểu về phân cấp và quốc tịch tàu:

- Vùng hoạt động của tàu- Công ước, quy định mà tàu phải tuân thủ | * + - * + Hồ sơ tàu (photo)
				+ [www.vr.org.vn](http://www.vr.org.vn)
 | * + - * + B
				+ A
 |
| * + Ảnh chụp tồng quát tàu, Anh chụp chung với thuyền bộ của tàu đi thực tập
 |  | * + - * + B
 |
| **Chương 2:****QUẢN LÝ AN TOÀN – LAO ĐỘNG VÀ THUYỀN VIÊN** | * 1. **Công tác làm quen tàu mới**
		+ Công tác hướng dẫn làm quen an toàn tàu ( Sĩ quan an toàn sẽ làm theo checklist của HTQLAT của tàu).
		+ Tìm hiểu sơ đồ bố trí thiết bị cứu sinh và cứ hỏa (**Fire Control & Life Saving Appliances Plans**), từ đó liệt kê thiết bị, kiểm tra thực tế, tìm hiểu hướng dẫn sử dụng và có những nhận xét việc kiểm tra bảo dưỡng từng thiết bị này của tàu có đúng quy định hay không.
		+ Vị trí MUST STATION và lối tiếp cận nhanh nhất từ vị trí phòng sinh viên. Thông tin gì được trưng ra ở khu vực MUST STATION.
		+ Tàu thực hiện việc phân công nhiệm vụ trong tình huống khẩn cấp như thế nào. Có bao nhiêu tình huống “station” trong Muster List, những tình huống nào là bắt buộc.
		+ Quản lý và bảo quản thiết bị bảo hộ cá nhân trên tàu được thực hiện như thế nào (PPE)
 | * + - * + Hỏi SQ hướng dẫn
				+ Xem bảng phân công nhiêm vụ MUSTER LIST
 | * + - * + B
				+ B
				+ B
				+ B
				+ A,B
 |
| * 1. **Bảng phân công công việc trên tàu (**TABLE OF SHIPBOARD WORKING ARRANGEMENT)
		+ Tìm hiểu bảng phân công công việc trên tàu, phân tích xem việc phân công đó có đúng quy định hiện hành hay không? Đề xuất một bảng phân công nhiệm vụ hợp lý và phân tích cơ sở pháp lý của việc đề xuất này.
		+ Tìm hiểu việc phân công nhiệm vụ ở một số tình hướng điều động (Ra vào cầu, Thu và thả neo, dịch chuyển trong cầu -shifting) của tàu và phân tích tính hợp lý của việc phân công này.
 | - Hỏi Thuyền trưởng và SQ của tàu- Tham khảo các quy định liên quan của MLC 2006, STCW 95, ISM code 2015, quy định của chính quyền hành chính của tàu. | * + - * + B
 |
| * 1. **Tìm hiểu Hệ thông quản lý an toàn và lao động hàng hải của tàu.**
		+ Công ty có chính sách gì và hình thức quản lý để đặt được các mục tiêu mà chính sách đó đề ra.
		+ Các loại giấy chứng nhận liên quan tới Hệ thống quản lý an toàn và quản lý lao động hang hải của tàu.
		+ Kết cấu của Hệ thống quản lý an toàn và quản lý lao động hang hải của tàu
		+ Công tác an ninh của tàu được duy trì như thế nào và trên cơ sơ nào? Các giấy chứng nhận liên quan tới công tác an ninh tàu. Tìm hiểu cấp độ an ninh của tàu và bản cam kết an ninh của tàu (nếu có). Các giấy tờ và tác vụ liên quan tới công tác an ninh khi tàu tới cảng.
 | * + - * + Hỏi SQ hướng dẫn
				+ SMS
				+ SMS
				+ SMS
				+ Post trên tàu
 | * + - * + A, B
 |
| * 1. **Công tác huấn luyện, thực tập và diễn tập trên tàu**
		+ Tìm hiểu quy định (SOLAS, ISM code, ISPS code, ISM code, SMS, SSP)
		+ Tìm hiểu sổ tay huấn luyện trên tàu (SOLAS training manual, Quy trình huấn luyện trong hệ thống)
		+ Kế hoạch thực tập huấn luyện của Công ty
* Tìm hiểu việc triển khai công tác huấn luyện, thực tập, diễn tập thực tế trên tàu và nhận xét về kết quả công tác này.
 | * + - * + SOLAS, LSA, FSS
				+ SMS
				+ Checklist
				+ ISPS code
				+ SSP
 | * + - * + A,B
				+ A,B
				+ B
 |
| * 1. **MLC**
		+ Những biện pháp hay chính sách nào của Công ty và tàu nhằm đáp ứng các yêu cầu của MLC 2006 về quản lý lao động hang hải.
		+ Một số công việc triển khai việc áp dụng MLC trên tàu (Quản lý HĐLĐTV, Bằng chứng trả lương, Công tác xử lý việc khiếu lại của Thuyền viên, Phân công vệ sinh, quản lý và chế biến thực phẩm, Quản lý và bảo dưỡng dụng cụ nấu ăn, thiết bị giải trí, quản lý về việc bảo dưỡng các thiết bị phòng ở, vệ sinh…)
		+ Nội dung đánh giá nội bộ và soát xét hệ thống quản lý phải bao gồm các yêu cầu của MLC 2006 chưa?
* Ý kiến nhận xét của sinh viên về việc tuân thủ MLC trên tàu
 | * + - * + MLC
 | * + - * + A,B
 |
| **Chương 3:****TRANG THIẾT BỊ TRÊN TÀU** | * 1. **Trang thiết bị cứu sinh**
		+ Chỉ ra các quy định liên quan
		+ Trang bị thực tế trên tàu + ảnh chụp thực tế trong chuyến đi của sinh viên
		+ Kế hoạch bảo dưỡng của Công ty + công tác bảo dưỡng thực tế trên tàu
		+ Hồ sơ bảo dưỡng
 | * + - * + LSA
				+ PMS, checklist
 | * + - * + A
				+ B
				+ A,B
				+ A,B
 |
| * 1. **Trang thiết bị cứu hỏa**
		+ Chỉ ra các quy đinh liên quan
		+ Trang bị thực tế trên tàu + ảnh chụp thực của trong chuyến đi của sinh viên
		+ Kế hoạch bảo dưỡng của Công ty + công tác bảo dưỡng thực tế trên tàu
		+ Hồ sơ bảo dưỡng
 | * + - * + FSS
				+ PMS, checklist
 | * + - * + A
				+ B
				+ A,B
				+ A,B
 |
| * 1. **Trang thiết bị buồng lái**
		+ Tìm hiểu danh mục quản lý các thiết bị buồng lái của tàu (Sinh viên phô tô). Nếu không có thì sinh viên phải lập danh mục này trong đó ghi rõ tên, đời, nhà sản xuất, thông số ký thuật.
		+ Vẽ sơ đồ bố trí + ảnh chụp thực tế
		+ Thông số kỹ thuật
		+ Kế hoạch bảo dưỡng + hồ sơ bảo dưỡng
		+ Thực tế được hướng dẫn khai thác các thiết bị này trên tàu
			- RADAR/ARPA
			- Máy lái tự động
			- La bàn con quay
			- GPS
			- AIS
			- Máy đo tốc độ
			- Máy đo sâu
			- ECDIS
 |  |  |
| * 1. **Trang thiết bị thông tin liên lạc**
		+ Tìm hiểu trang thiết bị thông tin liên lạc được trang bị cho tàu hoạt động ở vùng hạn chế nào
		+ Lập danh mục, chủng loại
		+ Vẽ sơ đồ bố trí + ảnh chụp thực tế
		+ Thông số kỹ thuật
		+ Kế hoạch bảo dưỡng + hồ sơ bảo dưỡng
		+ Khai thác thực tế của các thiết bị này
			- VHF
			- MF/HF
			- INMARSAT
			- EPIRB
			- SART
			- NAVTEX
			- FACSIMILE
			- LRIT
			- SSAS
 | * + - * + Catalouge
				+ PMS
				+ Catalogue
				+ Giấy chứng nhận phân cấp
 | * + - * + A,B
 |
| * 1. **Công tác làm hàng của tàu**
		+ Lập danh mục trang thiết bị phục vụ làm hàng trên tàu + ảnh chụp thực tế
		+ Dung tích của các hầm hang, thông số cẩu hàng, thông số bơm hàng, tốc độ bơm ballast, Sơ đồ đường ống bơm hàng, sơ đồ đường ống bơm ballast
		+ Tìm hiểu kế hoạch làm hàng cho tàu của bạn trong chuyến thực tập. Nhật xét và đề xuất kế hoạch của bạn
		+ Công tác tính toán và kiểm soát ổn định tàu. Nhận xét và đề xuất của bạn
		+ Công tác chuẩn bị trước khi nhận hàng (checklist nào, chuẩn bị những gì?)
		+ Công tác giám định hàng hóa
		+ Công tác chuẩn bị trước khi hành trình (chằng buộc)
		+ Công tác bảo quản hàng hóa trong quá trình hành trình
		+ Công tác giao nhận hàng ( NOR tending, Mate Receipt, Quản lý và bàn giao vận đơn)
 | * + - * + Hồ sơ tàu dán tại phòng làm hàng
				+ C.O lập
				+ Checklist C.O
				+ Bộ hồ sơ hàng hóa photo
 | * + - * + B
 |
| * 1. **Trang thiết bị neo, buộc tàu**
		+ Lập danh mục + vẽ sơ đồ bố trí + ảnh chụp thực tế các thiết bị neo buộc trên tàu
		+ Hồ sơ kỹ thuật thiết bị
		+ Kế hoạch bảo dưỡng và thực tế bảo dưỡng trên tàu
		+ Chụp hình thực tế về mooring arrangement và nhận xét và đề xuất cách triển khai hợp lý hơn.
		+ Quan sát vị trí của các cá nhân liên quan khi làm dây và nhận xét và đề xuất về vị trí làm này.
		+ Sinh viên phải nắm được kỹ thuật bốt dây, triển khai day lên bitt đôi, thu dây bằng roller ngoài của tời kéo dây, vị trì nghuy hiểm khi làm dây, công tác thả và thu neo.
 | * + - * + PMS, checklist
 | * + - * + B
 |
| **Chương 4:****HÀNH HẢI** | * 1. **Hành hải địa văn**
		+ Giới thiệu tóm tắt các phương pháp xác định vị trí tàu
		+ Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết (radar để ở chế đọ nào, biểu xích là bàn cần chuẩn bị như thế nào)
		+ Công tác tu chỉnh hải đồ thực tế trong chuyến đi đã thực hiện đến đâu
		+ Giải các mục tiêu, khu vực đặc biệt thực tế được chọn trong tuyến đường sỹ quan lập ra để xác định vị trí tàu, khu vực neo khẩn cấp…
		+ Nêu danh mục các ấn phẩm hàng hải giúp xác định vị trí tàu bằng phương pháp địa văn có trên tàu của bạn
		+ Phân tích các thông tin thông tin về thủy triều sẽ ảnh hưởng đến chuyến đi thực tập của bạn ( lúc chạy luồng, lúc mano)
		+ Thành thạo việc xác định vị trí tàu bằng mục tiêu bờ, phân tích độ chính xác (100 lần).
		+ Thành thạo việc xác định vị trí tàu bằng các thông tin của GPS và đánh giá độ chính xác (100 lần)
 | * + - * + Lý thuyết
				+ Notice to mariner
				+ [www.ukho.gov.uk](http://www.ukho.gov.uk)
				+ Checklist
				+ Passage Planning Practice
				+ NP or thủy triều VN
 | * + - * + A
				+ A,B
				+ A,B
				+ A,B
				+ B
 |
| * 1. **Hành hải thiên văn – Khí tượng**
		+ Nêu danh mục các ấn phẩm, phần mềm giúp xác định vị trí tàu bằng phương pháp thiên văn có trên tàu của bạn
		+ ~~Nêu các dụng cụ cần thiết để xác đinh vị trí tàu bằng thiên văn có trên tàu của bạn~~
		+ Thực hành và nêu phương pháp xác định sai số la ban bằng thiên văn
		+ Nêu các trạm phát bản tin thời tiết và an toàn mà tàu bạn có thể thu được trong chuyên đi
		+ Cài đặt máy thu như thế nào để thu được bản tin của các đài trên
		+ Thu thập và phân tích bản tin thời tiết trong chuyên đi của bạn
 |  | * + - * + B
				+ B
				+ A,B
				+ B
				+ B
 |
| * 1. **Thực hành chuyến đi thực tế**
		+ Lập kế hoạch chuyến đi (sinh viên sử dụng form mẫu của tàu) sau đó phân tích kế hoạch này có đày đủ theo quy định hay không, đề xuất kế hoạch của mình.
		+ Hành hải trên biển rộng:
			- công tác đi ca, tần suất xác định vị trí tàu
			- Thực hành xác định vị trí tàu khi hành hải gần bờ ~~10 vị trí 100 lần~~
			- Thực hành chức năng đồ giải tránh va trên ARPA
		+ Hành hải gần bờ, chạy luồng, mano rời cầu, cập cầu:
			- Công tác chuẩn bị trước khi tàu cập, rời cầu, chạy luồng
			- Thực hành xác định vị trí tàu khi hành hải gần bờ ~~10 vị trí~~
			- Công tác đi ca, ~~phương pháp~~, tần suất xác định vị trí tàu
			- Khẩu lệnh mano
		+ Kể lại ít nhất 03 tình hướng tránh va trên tàu, phân tích.
		+ Vẽ sơ đồ điều động trong chuyến đi của sinh viên khi rời, cập cầu và phân tích việc điều động đó (yếu tố gió, dòng)
 | * + - * + Checklist 2.O
				+ SMS
				+ Passage Planning Practice
				+ Catalouge
				+ SMS
				+ Passage Planning Practice
				+ Checklist 2.O
				+ Tliệu thủy nghiệp
				+ Thực tế + tliệu điều động
 | * + - * + B
				+ A,B
				+ B
				+ B
				+ A,B
				+ B
				+ B
				+ B
				+ A,B
 |
| **Chương 5: CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG TÀU** | * + Kế hoạch bảo dưỡng của công ty (bộ phận boong)
 | * + - * + PMS
				+ Good maintenance onboard
				+ CMS
 | * + - * + B
 |
| * + Công tác bảo dưỡng thực tế trong chuyến đi
 | * + - * + C.O
 | * + - * + B
 |
| **Lời kết** | Nêu đánh giá, nhận xét về chuyến đi |

*Tài liệu tham khảo:*

* Đề cương thực tập tốt nghiệp khoa hàng hải
* Hệ thống quản lý an toàn – lao động các đơn vị sản xuất
* Bộ câu hỏi kiểm tra tàu VIQ
* [www.vr.org.vn](http://www.vr.org.vn)
* [www.ukho.gov.uk](http://www.ukho.gov.uk)